

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: **25/2022/HS-PT**

Ngày: 31/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Lê Thị Thái Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo V T L do có kháng cáo của bị cáo V T L và người đại diện hợp pháp của bị hại V N T là bà N T B L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên.

\* *Bị cáo có kháng cáo:* **V T L**, sinh năm 1959; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn N H, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V T L (chết) và bà T T H (chết); có vợ T T T (chết) và 07 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 1989 xuất cảnh trái phép (không rõ hình thức xử lý và cơ quan xử lý); bị cáo tại ngoại; có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp của bị hại V N T có kháng cáo:* Bà N T B L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn Long Thủy, xã An Phú, thành phố T H, tỉnh Phú Yên; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 11/02/2021, V T L (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 78H1-444.05 lưu hành theo hướng Bắc – Nam trên đường Lê Duẩn thuộc thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố T H trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0,340mg/1 lít khí thở. Khi đến ngã tư nơi giao nhau giữa đường Lê Duẩn với đường bê tông liên thôn, do không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, nên xe của Lập đã tông vào bên trái lốc máy xe mô tô 59S1-213.11 của V N T đang điều

hiển phía trước, cùng chiều và chuyển hướng rẽ trái dẫn đến 02 xe và người trên xe ngã ra đường, làm ông T chết, do chấn thương sọ não.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T H đã tuyên V T L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo V T L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2022, bị cáo V T L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại V N T là bà N T B L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo V T L được hưởng án treo.

**Tại phiên tòa**, bị cáo V T L và người đại diện hợp pháp của bị hại V N T là bà N T B L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Văn Tấn Lập khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng, không oan.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V T L; và người đại diện hợp pháp của bị hại V N T là bà N T B L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo V T L điều khiển xe mô tô biển số 78H1-444.05 tham gia giao thông trong trạng thái đã uống rượu bia, có nồng độ cồn 0,340 miligam/01lít khí thở; không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau; tông vào bên trái lốc máy xe mô tô 59S1-213.11 của V N T đang điều khiển phía trước, cùng chiều và đã chuyển hướng rẽ trái gây tai nạn, làm chết người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo; vi phạm Khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo V T L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo Điểm b, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn làm thiệt hại đến tính mạng của bị hại, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù đồng thời không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do đó, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng

án treo là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo V T L kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

*Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V T L và đại diện hợp pháp của bị hại V N T là bà N T B L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;*

Tuyên bố: Bị cáo V T L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. **Về hình phạt:** Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo V T L – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. **Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo V T L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố T H (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thành phố T H (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Phú Yên, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 31 tháng 3 năm 2022;

Tại phòng nghị án – Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Nguyễn Việt Hùng và bà Lê Thị Thái Lan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**V T L**, sinh năm 1959; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Nhơn Hội, xã An Hoà Hải, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;

Đã bị Tòa án nhân dân thành phố T H, tỉnh Phú Yên xét xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; theo Điểm b, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; với mức hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

### **1. Về tội danh:**

\* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo V T L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

\* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **2. Về Điều luật áp dụng:**

\* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

\* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **3. Về quyết định hình phạt:**

\* Các Thẩm phán ý kiến: *Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V T L và đại diện hợp pháp của bị hại V N T là bà N T B L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm*; Phạt: Bị cáo V T L – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

\* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **4. Về các vấn đề khác:**

\* Các Thẩm phán ý kiến:

Bị cáo V T L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

\* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

